

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST.

Ngày: 15/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM, TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chế Thị Mai và ông Trương Duy Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông A Dáo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2019/TLST - HS ngày 20/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn B (tên gọi khác: Bình M), sinh năm 1981 tại Hải Phòng.

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn S, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị Th, sinh năm: 1960; Bị cáo có vợ Trịnh Thị Th, sinh năm 1985 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 8 năm 2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 13/8/2019, đối tượng Th (*không rõ nhân thân, lai lịch là bạn quen biết ngoài xã hội*) đến chơi tại nhà Lê Văn B, trú tại Thôn K, xã Đ, thành

phố K, tỉnh Kon Tum. Khi Th đi vào phòng ngủ của Lê Văn B để nói chuyện, do lên cơn nghiện ma túy nên B nói với Th “*mua giúp bốn cái ma túy về để tao chơi*” (mua giúp 04 gói ma túy Heroine về để sử dụng) thì Th đồng ý, B đưa cho Th 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*), Th cầm tiền và đi đâu không rõ. Khoảng 9 giờ cùng ngày, Th quay lại và đi vào phòng ngủ của Lê Văn B, sau đó Th đưa cho B 01 gói ma túy được quấn bằng giấy vệ sinh, bên ngoài dán bằng keo đen, biết là ma túy Heroine nên B đã cầm, còn Th ra về. Lúc này B ở một mình trong phòng ngủ, B mở gói ma túy ra xem thì thấy bên trong có 04 (bốn) gói Heroine, B lấy 3 gói heroine bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE và bỏ trên nền nhà, còn 1 gói Heroine B bỏ bên cạnh bơm kim tiêm và bỏ trên giường để sau khi ngủ dậy thì sử dụng, sau đó B đi ngủ. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, Công an thành phố Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính chỗ ở của Lê Văn B tại thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Qua kiểm tra phát hiện tại nền nhà trong phòng ngủ của Lê Văn B có 1 vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE, bên trong có 03 gói chất bột màu trắng đựng tờ giấy, tất cả được bỏ trong bì ni lông. Lê Văn B khai nhận 03 gói chất bột màu trắng này là ma túy Heroine. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn B về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, Biên bản niêm phong 03 gói chất bột màu trắng đựng tờ giấy, được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của những người liên quan. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn B, phát hiện và thu giữ trên giường trong phòng ngủ của B có 01 gói chất bột màu trắng đựng trong tờ giấy và 02 bơm kim tiêm. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành niêm phong 01 gói chất bột màu trắng đựng trong tờ giấy được niêm phong trong phong bì dán kín đánh số “01” có chữ ký của những người liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 89/GĐTP-2019 ngày 15/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì (kí hiệu M1.1; M1.2; M1.3) gửi giám định là ma túy, có khối lượng : **0,1177 gam** (*không thấy một nghìn một trăm bảy mươi bảy gam*), là loại Heroine; Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì (kí hiệu M2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng : **0,1567 gam** (*không thấy một nghìn năm trăm sáu mươi bảy gam*), là loại Heroine.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý: 0,2232 gam (*Không thấy hai nghìn hai trăm ba mươi hai gam*) Heroine (Số ma túy sau khi giám định hoàn lại); 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE; 02 (Hai) bơm kim tiêm.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSTPKT ngày 19/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,2232 gam (*Không phải hai nghìn hai trăm ba mươi hai gam*) Heroine bao gói mẫu vật trong phong bì số 89/GĐTP-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum (Số ma túy sau khi giám định hoàn lại); 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE; 02 (Hai) bom kim tiêm).

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi truy tố bị cáo: Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo và chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Vào khoảng 08 giờ, ngày 13/8/2019, đối tượng tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn quen biết ngoài xã hội đến chơi tại nhà Lê Văn B, nên B đã nói với Th mua giúp 04 gói ma túy Heroine về để sử dụng thì Th đồng ý. Lê Văn B đưa cho Th 800.000 đồng (*tám trăm nghìn đồng*), Th cầm tiền và đi đâu không rõ. Khoảng 9 giờ cùng ngày, Th quay lại đưa cho B 01 gói ma túy được quấn bằng giấy vệ sinh, bên ngoài dán bằng keo đen, biết là ma túy Heroine nên B đã cầm, còn Th ra về. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, Công an thành phố Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính chỗ ở của Lê Văn B đã phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ 04 (bốn) gói ma túy có khối lượng 0,2744 gam, là loại Heroine. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Lê Văn B là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Lê Văn B là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm và thấy trước được tác hại của việc tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo: Ngày 01/3/2001 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Sau khi chấp hành xong hành phạt tù về tại thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng sinh sống. Ngày 28/9/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 năm tù giam về tội “*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*”. Ngày 28/01/2016 Lê Văn B chấp hành xong hành phạt tù về tại thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng sinh sống sau đó chuyển vào tạm trú tại Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

Trong vụ án này có đối tượng là Th là người mua ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 0,2232 gam (*Không thấy hai nghìn hai trăm ba mươi hai gam*) **Heroine** bao gói mẫu vật trong phong bì số 89/GĐTP-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum (Số ma túy sau khi giám định hoàn lại); 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE; 02 (Hai) bơm kim tiêm là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn B (Tên gọi khác: Bình M) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13 tháng 8 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 0,2232 gam (*Không thấy hai nghìn hai trăm ba mươi hai gam*) **Heroine** bao gói mẫu vật trong phong bì số 89/GĐTP-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum (Số ma túy sau khi giám định hoàn lại); 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE; 02 (Hai) bơm kim tiêm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum với Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Kon Tum vào ngày 24 tháng 12 năm 2019.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 15 tháng 01 năm 2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSNDTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an TP;
- Thi hành án dân sự TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hương

